

Bản án số: 426/2018/HS-PT
Ngày 27-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Các Thẩm phán:

Bà Lê Kim Loan

Ông Đặng Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương-Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 363/2018/TLPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Nhật Phương H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 110/2018/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Nhật Phương H; sinh ngày 31 tháng 10 năm 1990; tại tỉnh Long An; nơi cư trú: Khu vực A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn P và bà Nguyễn N; có vợ tên Lê N; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số: 102/2016/HSST ngày 17/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Bản án số: 05/2017/HSST ngày 22/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 13 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án số 102/2016/HSST ngày 17/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 13 năm 09 tháng tù.

- Bản án số: 98/2017/HSST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án số: 05/2017/HSST ngày 22/3/2017 của Tòa án

nhân dân tỉnh Tây Ninh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 21 năm 03 tháng tù;

Bị bắt, tạm giam ngày 29/9/2016; có mặt.

- Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị:

Phạm Văn M(tức: Phạm Văn A); sinh ngày 10 tháng 8 năm 1989; tại tỉnh Long An; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Hót tóc; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Ứng Thị Thủy (chết), cha: Không rõ; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số: 05/2017/HSST ngày 22/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 15 năm tù về tội “Cướp tài sản”;

- Bản án số: 98/2017/HSST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án số: 05/2017/HSST ngày 22/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 22 năm 06 tháng tù.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 29/9/2016; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn M và Nguyễn Nhựt Phương H là bạn bè của nhau và nghiện cờ bạc tại Campuchia. Đầu năm 2016, cả hai bàn bạc cướp tài sản của những người đồng tính nam. Mĩ và Hải lên mạng xã hội Zalo kết bạn với người đồng tính nam rồi dụ dỗ họ vào nhà nghỉ để quan hệ tình dục. Mĩ và Hải đã thực hiện việc bỏ thuốc ngủ vào ly bia, nước mời nạn nhân uống. Khi nạn nhân ngủ mê thì chiếm đoạt tài sản. Mĩ và Hải phân công: Nếu người nào trong phòng trọ dụ nạn nhân uống bia và chiếm đoạt tài sản thì người còn lại chờ bên ngoài, khi chiếm đoạt được tài sản thì cả hai cùng mang đi bán lấy tiền chia đôi, nếu không lấy được tài sản thì cùng chờ nhau tàu thoát. Với thủ đoạn trên, cả hai đã thực hiện 05 vụ cướp tài sản trên địa bàn huyện Củ Chi, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 07/5/2016, tại nhà nghỉ Minh Đạt thuộc ấp P, xã D, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Văn M chiếm đoạt của ông Trương Hồng Tân 01 xe máy biển số 54Y6-7697, 01 điện thoại Iphone 5S, 1.000.000 đồng của ông Tân rồi tẩu thoát. Vụ này do một mình Mĩ thực hiện, sau khi chiếm đoạt tài sản của ông Tân, Mĩ có chia tiền cho Hải.

Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: Điện thoại Iphone 5S giá trị 3.500.000 đồng, xe máy Air Blade biển số 54Y6-7697 không định giá được.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 19/7/2016, Phạm Văn Mừu ông Lý Văn Tâm vào nhà trọ Đức Vương thuộc ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Mỉ đã chiếm đoạt của ông Tâm 01 chiếc xe máy Air Blade biển số 59Y2-627.78, 01 điện thoại Samsung E5 và 01 chiếc lắc vàng 18K trọng lượng 5,1 chỉ. Hải là người mang xe Air Blade biển số 59Y2-627.78 sang Campuchia bán được 15.000.000 đồng, Mỉ mang điện thoại Samsung E5 và 01 chiếc lắc vàng bán được 11.300.000 đồng, Mỉ và Hải chia đôi số tiền và sử dụng vào việc đánh bạc.

Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: 01 chiếc xe máy Air Blade biển số: 59Y2-627.78 giá trị 33.355.000 đồng, 01 điện thoại Samsung E5 giá trị 3.855.000 đồng, 01 lắc 18K trọng lượng 5,151 chỉ: không định giá được.

Vụ thứ ba: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 29/8/2016, tại quán nước giải khát "Em và tôi" thuộc ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải đã chiếm đoạt của anh Đào Thanh Dương 01 xe máy Air Blade biển số 59Y2-512.41 và một điện thoại Sony M2. Hải điều khiển chiếc xe trên đến nơi Mỉ chờ rồi cả hai mang tài sản chiếm đoạt được sang Campuchia bán được 10.000.000 đồng và sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc.

Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: Xe máy Air Blade biển số 59Y2-512.41 giá trị 31.149.000 đồng, điện thoại Sony M2 giá trị 1.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Ngày 13/9/2016, tại nhà trọ Cây Sứ thuộc ấp Trảng Lắm, xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Mỉ chiếm đoạt của ông Nguyễn Việt Thu 01 xe Yamaha Nouvo biển số 59Y2-131.46, 01 điện thoại Iphone 5, 300 USD, 4.500.000 đồng. Hải là người mang xe Yamaha Nouvo biển số 59Y2-131.46 sang Campuchia bán được 4.000.000 đồng, đổi 300 USD được 6.600.000 đồng, còn điện thoại Iphone 5 bị khóa nên Hải vứt xuống sông tại Campuchia.

Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: Xe máy Nouvo biển số 59Y2-131.46 giá trị 17.752.000 đồng, điện thoại Iphone 5 giá trị 3.000.000 đồng, 300 USD giá trị 6.700.500 đồng.

Vụ thứ năm: Ngày 06/9/2016, tại quán giải khát "Em và tôi" thuộc ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Mỉ chiếm đoạt của ông Huỳnh Phú Nhân 01 xe máy Yamaha Nouvo màu xám đen biển số 61E1-451.55, 01 điện thoại Iphone 5S. Sau đó, Mỉ và Hải đem xe Nouvo sang Campuchia bán được 5.000.000 đồng. Cả hai chia đôi số tiền và đánh bạc, còn điện thoại Iphone 5S bị khóa icloud không mở được nên Mỉ vứt bỏ.

Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: Xe máy Nouvo biển số 70L1-511.75 (biển số cũ 61E1-451.55) giá trị 12.000.000 đồng, điện thoại Iphone 5S giá trị 3.000.000 đồng.

Tại Bản án số: 110/2018/HS-ST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn M và Nguyễn Nhật Phương H phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng các điểm a, b, d, e khoản 2 Điều 133, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật Phương H 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Căn cứ điểm c khoản 5 Thông tư liên tịch số 02/TT-LN ngày 20/12/1991 của Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao thì việc tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo do Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổng hợp.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về phần bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 12/7/2018, bị cáo Nguyễn Nhật Phương H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Nhật Phương H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, mức hình phạt 09 năm tù là thỏa đáng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Nhật Phương H về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Bị cáo Phạm Văn M không kháng cáo và không bị kháng nghị nhưng do cấp sơ thẩm không thực hiện việc tổng hợp hình phạt đối với bị cáo nên cần thiết triệu tập bị cáo ra phiên tòa phúc thẩm để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo Nguyễn Nhựt Phương H và Phạm Văn M tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Các bị cáo Phạm Văn M và Nguyễn Nhựt Phương H đã bàn bạc, lên kế hoạch cùng nhau cướp tài sản của những người đồng tính nam bằng thủ đoạn tìm kiếm, kết bạn với nạn nhân trên mạng xã hội Zalo, sau đó rủ những người này vào nhà nghỉ để quan hệ đồng giới, tại đây các bị cáo bỏ thuốc ngủ vào đồ uống của nạn nhân, đến khi họ rơi vào trạng thái ngủ mê vì ngấm thuốc thì chiếm đoạt tài sản rồi phân công nhau mang qua Campuchia bán, lấy tiền chia nhau tiêu xài.

[3] Bản án sơ thẩm số: 110/2018/HS-ST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử các bị cáo Phạm Văn M và Nguyễn Nhựt Phương H về tội “Cướp tài sản” là có căn cứ, đúng người đúng tội. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện tội phạm, các bị cáo có sự bàn bạc kỹ từ việc lên kế hoạch tìm kiếm nạn nhân, phân công người thực hành, người cảnh giới, người mang tài sản phạm pháp đi tiêu thụ và tỷ lệ ăn chia tiền chiếm đoạt thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Các bị cáo sử dụng thuốc ngủ hòa vào đồ uống, khiến nạn nhân rơi vào trạng thái ngủ mê, không còn khả năng chống cự để chiếm đoạt tài sản thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm khác để phạm tội. Các bị cáo không có nghề nghiệp, ham mê cờ bạc, tài sản chiếm đoạt được dùng làm nguồn sống chính thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Tài sản chiếm đoạt được, có tổng giá trị: 115.311.500 đồng thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các điểm a, b, d, e khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt Phương H 09 (chín) năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả tội phạm mà bị cáo và đồng phạm đã gây ra.

[4] Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hải kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không trình bày được tình tiết gì mới để Hội đồng xét xử xem xét, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Quá trình áp dụng pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm không thực hiện việc tổng hợp hình phạt của bản án đang xét xử với hình phạt của các bản án khác đã có hiệu lực từ trước, đồng thời ấn định thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo chấp hành án là không phù hợp với quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và Nghị quyết số: 02/2010/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành tổng hợp hình phạt và ấn định lại thời gian chấp hành án của các bị cáo. Đây là thiếu sót về việc áp dụng pháp luật, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Nhựt Phương H**; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a, b, d, e khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Nhựt Phương H** 09 (chín) năm tù. Tổng hợp hình phạt 21 (hai mươi một) năm 03 (ba) tháng tù của bản án hình sự số: 98/2017/HSST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 30 (ba mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2016.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn M(Mĩ)** 11 (mười một) năm tù. Tổng hợp hình phạt 22 (hai mươi hai) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án hình sự số: 98/2017/HSST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 30 (ba mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2016.

Bị cáo Nguyễn Nhựt Phương H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND Tp. HCM; (3)
- Tòa án nhân dân huyện Củ Chi; (1)
- P. PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Chi cục THA huyện Củ Chi ; (1)
- VKSND huyện Củ Chi ; (2)
- Công an huyện Củ Chi ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (21). (6)

Trần Minh Châu

